

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO SỰ KIỆN DPQ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO SỰ KIỆN DPQ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DPQ EVENT ADVERTISING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SỰ KIỆN DPQ

2. Mã số doanh nghiệp: 0108673346

3. Ngày thành lập: 29/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu đất dịch vụ Bằng A, ô số 8, Lô số 23, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987829112

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Sản xuất điện	3511
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

48.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
49.	Hoạt động hậu kỳ	5912
50.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
51.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
52.	Hoạt động phát thanh (Loại trừ hoạt động báo chí)	6010
53.	Hoạt động truyền hình (Loại trừ hoạt động báo chí)	6021
54.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
55.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
56.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
57.	Hoạt động viễn thông khác	6190
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
60.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
61.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; - Thẩm định giá	6820
63.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
64.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
65.	Quảng cáo	7310
66.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
70.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
72.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
73.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
74.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
75.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Điều hành tua du lịch	7912
78.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
79.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
80.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
81.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
82.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
83.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
84.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
85.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
86.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
87.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
88.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
89.	Dịch vụ đóng gói	8292
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
91.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
92.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
93.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
94.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
95.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
96.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
97.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
98.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
99.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
100.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
101.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
102.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ GIANG	Khu 10, Xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	400.000.000	40,000	131274374	
2	TRẦN ĐỨC KIỂM	Khu 8, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	600.000.000	60,000	131392982	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC KIỂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131392982

Ngày cấp: 04/09/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 8, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội